

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2022/DS-PT
Ngày: 24 - 10 - 2022
Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Cao M Lễ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2022/DS-ST, ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 172/2022/QĐ-PT ngày 20/9/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hình Bích N, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Kiều Công M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện An Phú, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 21/6/2022).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Công L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 23, ấp V, xã V huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Ông M, bà N và ông L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hình Bích N và người đại diện trình bày:

Do quen biết với gia đình ông Trần Công L, nên bà N cho ông L vay tiền nhiều lần, tổng cộng 3.580.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 19/10/2018: Vay 180.000.000 đồng;
- Ngày 09/5/2019: Vay 3.200.000.000 đồng;
- Ngày 02/12/2019: Vay 200.000.000 đồng.

Các lần vay, ông L viết và ký tên và thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nhưng sau khi vay, ông L chưa trả lãi lần nào.

Nay yêu cầu ông L trả vốn: 3.580.000.000 đồng, tiền lãi: 1.773.440.000 đồng (tạm tính từ thời điểm vay đến ngày làm đơn kiện) và yêu cầu ông L phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm trên số vốn đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn, ông Trần Công L trình bày:

Trước đây, Tòa án nhân dân huyện An Phú đã Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 81/2021/QĐST-DS ngày 21/5/2021, theo đó ông và cha mẹ là Trần Công H và Nguyễn Thị X phải trả cho bà Hình Bích N số tiền gốc là 11.545.000.000 đồng và tiền lãi 5.455.000.000 đồng, tổng cộng 17.000.000.000 đồng.

Số tiền bà N kiện tôi hiện nay đã bao gồm số tiền gốc 11.545.000.000 đồng nêu trên, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú:

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích N.

Buộc ông Trần Công L có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền gồm: Tiền vốn gốc: 3.580.000.000 (ba tỷ năm trăm tám chục triệu) đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 1.097.791.200 (Một tỷ chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm) đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Trần Công L trả 1.773.440.000 (Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm bốn chục nghìn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2022 ông L kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú. Yêu cầu cấp phúc thẩm X xét toàn bộ bản án sơ thẩm.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn yêu cầu giữ y án sơ thẩm; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về vụ án và cam kết không cung cấp chứng mới tại giai đoạn phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không có chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Trần Công L là trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được chấp nhận.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng,

[2.1] Căn cứ các biên nhận ngày 19/10/2018; ngày 09/5/2019 và ngày 02/12/2019 thì ông Trần Công L vay của bà Hình Bích N số tiền gốc 3.580.000.000 đồng.

Ông L thừa nhận đã ký các biên nhận trên, nhưng nại rằng: bà N đã khởi kiện ông và cha mẹ ông là Trần Công H và Nguyễn Thị X tại Tòa án nhân dân huyện An Phú và Tòa án đã Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 81/2021/QĐST-DS ngày 21/5/2021.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, tờ tường trình ngày 01/8/2020 gửi Công an huyện An Phú, bà N xác định từ năm 2014 đến năm 2018 ông Trần Công H và bà Nguyễn Thị X (cha mẹ ông L) có vay của bà số tiền gốc 11.545.000.000 đồng. Đến ngày 20/8/2018 ông L, H và bà X ký Tờ cam kết sẽ trả nợ cho bà N. Tuy nhiên, sau đó ông L và cha mẹ ông không trả số tiền nào cho bà N. Tiếp tục, ngày 25/8/2020 ông H và bà X ký với bà N biên nhận nợ cũng với số tiền vốn gốc 11.545.000.000 đồng nêu trên. Vì không trả nợ nên bà N khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện An Phú thì các bên thỏa thuận trả vốn gốc 11.545.000.000 đồng; trả tiền lãi 5.455.000.000 đồng, tổng cộng 17.000.000.000 đồng và Tòa án đã Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 81/2021/QĐST-DS ngày 21/5/2021.

[2.3] Đối với số tiền ông L vay và bà N khởi kiện trong vụ án là vay sau thời điểm Tờ cam kết ngày 20/8/2018. Do đó, ông L kháng cáo và gửi kèm theo đơn là Tờ cam kết ngày 20/8/2018 và biên nhận ngày 25/8/2020 không phải là chứng cứ mới.

[2.4] Như vậy, ông L còn nợ bà Hình Bích N số tiền vốn gốc 3.580.000.000 đồng theo các biên nhận ngày 19/10/2018; ngày 09/5/2019 và ngày 02/12/2019.

Án sơ thẩm xử là có căn cứ, cần giữ y như đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông L phải chịu theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Công L, giữ y bản án sơ thẩm 75/2022/ DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích N.

Buộc ông Trần Công L có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền gồm: Tiền vốn gốc: 3.580.000.000 (ba tỷ năm trăm tám chục triệu) đồng; tiền lãi 1.097.791.200 (Một tỷ chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hình Bích N về yêu cầu ông Trần Công L trả số tiền lãi 1.773.440.000 (Một tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm bốn chục nghìn) đồng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông L phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0007096 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 24/10/2022./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

Trương Văn Hai